

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ NGÃ NĂM
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 25/3/2024

“V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ NĂM, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Trúc Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Thúy Kiều

Bà Đàm Thị Thanh Loan

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tân, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Lê Ngọc Niềm - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 205/2023/TLST-HNGĐ, ngày 21 tháng 11 năm 2023 về việc “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 15 tháng 02 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Võ Thị Bé D, sinh năm 1992 (**Vắng mặt**).

Địa chỉ: Tổ M, ấp TT, xã T, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Bác Kh, sinh năm 1990 (**Vắng mặt**).

Địa chỉ: Khóm T, Phường H, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1/ Theo đơn khởi kiện lập ngày 10/7/2023, nguyên đơn chị Võ Thị Bé D trình bày:

Chị Võ Thị Bé D và anh Nguyễn Bác Kh tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 2016 nhưng không có làm thủ tục đăng ký kết hôn. Trong thời gian chung sống anh, chị có 02 người con chung là cháu Nguyễn Khải V, sinh ngày 20/9/2016 và cháu Nguyễn Khải H, sinh ngày 11/11/2019, hiện nay cháu V đang sống chung với anh Kh và cháu H đang sống chung với chị. Thời gian đầu chung sống chị và anh Kh sống hạnh phúc nhưng đến nay thường xảy ra mâu thuẫn, chị và anh Kh đã hết tình cảm, không thể tiếp tục cuộc sống hôn nhân.

Nay chị D khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về hôn nhân: Chị yêu cầu công nhận chị và anh Nguyễn Bác Kh không phải là vợ chồng;

- Về con chung: Chị yêu cầu giao con chung tên Nguyễn Khải V, sinh ngày 20/9/2016 cho anh Kh trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành và chị không phải cấp dưỡng nuôi con. Yêu cầu giao con chung tên Nguyễn Khải H, sinh ngày 11/11/2019 cho chị trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu anh Kh cấp dưỡng nuôi con;

- Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu xem xét giải quyết.

2/ Bị đơn anh Nguyễn Bác Kh đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn không trình bày ý kiến gửi đến Tòa án, cũng không đến Tòa án tham gia phiên tòa.

3/ Tại phiên tòa, vị Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, xác định quan hệ pháp luật, xác định tư cách đương sự, thu thập chứng cứ và đưa vụ án ra xét xử đúng trình tự thủ tục của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử đúng thành phần, thực hiện đầy đủ các thủ tục, trình tự khi xét xử vụ án. Nguyên đơn vắng mặt nhưng có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt là chấp hành đúng quy định của pháp luật. Bị đơn vắng mặt là chưa chấp hành đúng quy định của pháp luật.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Kiểm sát viên phát biểu về tính có căn cứ và hợp pháp của yêu cầu khởi kiện và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn chị Võ Thị Bé D vắng mặt nhưng có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn anh Nguyễn Bác Kh đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không rõ lý do. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều

227 và các khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân:

Chị Võ Thị Bé D và anh Nguyễn Bác Kh tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2016, nhưng anh, chị lại không có đăng ký kết hôn, do vậy mối quan hệ hôn nhân của anh, chị không được pháp luật công nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình 2014. Trong quá trình chung sống, chị D và anh Kh phát sinh mâu thuẫn, cuộc sống không hạnh phúc. Nay chị D khởi kiện yêu cầu Tòa án công nhận chị và anh Nguyễn Bác Kh không phải là vợ chồng.

Xét thấy, nền tảng của gia đình là sự thương yêu, tin tưởng, chăm sóc dành cho nhau giữa vợ và chồng nhưng anh, chị không còn tình cảm, không thể tiếp tục sống chung như vợ chồng, đồng thời chị D và anh Kh không đăng ký kết hôn theo quy định. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 39 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu của chị D và tuyên bố không công nhận quan hệ sống chung giữa chị D và anh Kh là vợ chồng.

[3]. Về con chung: Chị D yêu cầu giao con chung tên Nguyễn Khải V, sinh ngày 20/9/2016 cho anh Nguyễn Bác Kh trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành và yêu cầu giao con chung tên Nguyễn Khải H, sinh ngày 11/11/2019 cho chị trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

Hội đồng xét xử thấy rằng hiện nay cháu V đang sống chung với anh Kh, cháu H đang sống chung với chị D, cuộc sống của cháu V và cháu H đang ổn định và phát triển bình thường đồng thời cháu V có nguyện vọng ở chung với anh Kh. Do đó nhằm để ổn định cuộc sống cũng như tâm lý của cháu V và cháu H, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình tiếp tục giao cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Khải H, sinh ngày 11/11/2019 và giao cho anh Kh trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Khải V, sinh ngày 20/9/2016 cho đến tuổi trưởng thành. Nên yêu cầu được trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn của chị D được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định pháp luật cho chị D và anh Kh không ai được quyền ngăn cản.

[4] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Chị Võ Thị Bé D không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Võ Thị Bé D không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6]. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Võ Thị Bé D phải chịu 300.000 đồng theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016, của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7]. Đề nghị của vị Kiểm sát viên về hướng giải quyết vụ án nêu trên là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong vụ án và đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 7, khoản 8 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 266; Điều 271, Điều 273, Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 39 của Bộ luật dân sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 14; Điều 15; khoản 1 Điều 51; Khoản 2 Điều 53; khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Võ Thị Bé D đối với bị đơn anh Nguyễn Bác Kh trong vụ án “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”:

- Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận chị Võ Thị Bé D và anh Nguyễn Bác Kh là vợ chồng.

- Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Khải H, sinh ngày 11/11/2019 cho chị Võ Thị Bé D tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi và giao con chung tên Nguyễn Khải V, sinh ngày 20/9/2016 cho anh Nguyễn Bác Kh tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Võ Thị Bé D và anh Nguyễn Bác Kh không cấp dưỡng nuôi con.

Chị Võ Thị Bé D và anh Nguyễn Bác Kh có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

2. Về án phí: Chị Võ Thị Bé D phải chịu án phí dân sự số tiền 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Võ Thị Bé D đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0011932 ngày 08/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ngã Năm.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Ngã Năm;
- CCTHADS thị xã Ngã Năm;
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- UBND phường 2, TX Ngã Năm;
- Lưu VT, Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Trúc Phương